TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2019
V/v ly hôn giữa
chị M và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã B, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nghiêm Quốc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị M, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20-02-2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lại Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị M và anh Nghiêm Quốc H đăng ký kết hôn ngày 21-3-2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh H, chị M chung sống với bố mẹ anh H tại tổ dân phố số 2, thị trấn S. Vợ chồng chung sống

hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với chị M và con, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù anh H và Chị M đã được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị M đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nghiêm Khánh L, sinh ngày 28-5-2015, hiện cháu đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu đã tộng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 64/TB-TLVA ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Hện Hải Hậu, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị M và các tài liệu, chứng cứ mà chị M nộp kèm theo đơn khởi kiện, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nghiêm Quốc H. Như vậy, anh H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay, anh H vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiên của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị M.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nghiêm Quốc H là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lại Thị M và anh Nghiêm Quốc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 21-3-2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mặc dù đã được hai bên

gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không thành, chị M về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 9 năm 2016. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh H.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lại Thị M đối với anh Nghiêm Quốc H, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H là trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay, anh H không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị Lại Thị M ly hôn anh Nghiêm Quốc H là phù hợp.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là Nghiêm Khánh L, sinh ngày 28-5-2015, chị M xin nuôi cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đề nghị xin nuôi con chung của chị M thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung vẫn do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không quan tâm đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; chị M hiện nay có cửa hàng phô tô cùng anh trai với mức thu nhập trung bình hàng tháng khoảng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ; quá trình giải quyết vụ án đến nay anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung sau ly hôn. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nghiêm Khánh Linh cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp. Do chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên không buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M. Anh H được quyền thăm con chung, không ai được cản trở việc anh H thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và công nợ: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, anh H không có ý kiến gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lại Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị M và anh Nghiêm Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nghiêm Khánh L, sinh ngày 28-5-2015 cho chị Lại Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nghiêm Quốc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M. Anh H được quyền thăm con chung, không ai được cản trở việc anh H thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; chị Lại Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000344 ngày 15-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hải Hậu. Chị Lại Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái